

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2021/DS-ST

Ngày 30/8/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Cẩm Vân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Chí Linh

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1965.

ĐKHKTT: Phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức Th**, sinh năm 1949.

ĐKHKTT: Xóm Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng: Bà **Trịnh Thị L**, sinh năm 1965.

HKTT: Phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

(Bà Hạnh, ông Thuận đều có mặt tại phiên tòa, bà Lánh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Vũ Thị Hạnh trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức Thuận có mối quan hệ quen biết với nhau, nên ngày 29/3/2019 đương lịch bà có cho ông Thuận vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), khi vay ông Thuận không có thể chấp hoặc cho bà cầm cố tài sản gì, hai bên làm giấy biên nhận, ông Thuận có ký nhận đầy đủ, giấy biên nhận không thể hiện lãi suất, mà hai bên chỉ thỏa thuận ngoài bằng miệng với nhau, thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày 29/3/2019 đến 29/4/2019. Khi bà cho ông Thuận vay tiền có người làm chứng là bà Trịnh Thị Lánh, hàng xóm chứng kiến việc vay tiền và ký người làm chứng vào giấy biên nhận. Giấy biên nhận ghi đề ngày 29/3/2018 nhưng thực chất là năm 2019, vì thời điểm ông Thuận đến nhà bà vay tiền là trời tối, ông Thuận vội vàng lấy tiền rồi về luôn, do sơ xuất nên bà ghi nhầm là năm 2018. Đến thời hạn trả nợ nhưng ông Thuận không trả khoản tiền gốc và lãi nào, mặc dù bà đã lên nhà hoặc gọi điện hỏi rất nhiều lần nhưng ông Thuận nói rằng không được vay nên không trả.

Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đức Thuận phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà không yêu cầu ông Thuận phải trả lãi đối với số tiền trên.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Đức Thuận trình bày:

Ông và bà Vũ Thị Hạnh có mối quan hệ quen biết với nhau. Theo giấy biên nhận ngày 29/3/2018 (thực chất là ngày 29/03/2019) như bà Hạnh trình bày ông không được vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), ông cũng không được ký và ghi họ tên của mình phía dưới người vay tiền, mà bà Hạnh tự điền và ghi họ tên của ông. Vì vậy ông không thừa nhận việc vay tiền giữa ông và bà Hạnh nên ông không có trách nhiệm phải trả số tiền trên và ông cũng không làm đơn đề nghị Tòa án Trung cầu giám định chữ ký và chữ viết tại giấy biên nhận trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2021 bà Trịnh Thị Lánh người làm chứng trình bày:

Bà và bà Hạnh là hàng xóm với nhau nên có mối quan hệ quen biết, còn ông Thuận sau này qua bà Hạnh thì bà mới biết, giữa bà và ông Thuận không có anh em họ hàng gì. Ngày 29/3/2019 khi bà sang nhà bà Hạnh chơi thì có ông Thuận ở xã Thắng Sơn xuống nhà bà Hạnh hỏi vay tiền, ông Thuận hỏi vay bà Hạnh 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích vay tiền làm gì thì bà không biết. Giữa ông Thuận và bà Hạnh có làm giấy biên nhận, ông Thuận có ký nhận vào giấy biên nhận, bà Hạnh và ông Thuận có bảo bà ký vào là người làm chứng, chứng kiến việc bà Hạnh cho ông Thuận vay tiền, bà đồng ý ký vào là người làm chứng. Bà khẳng định bà Hạnh cho ông Thuận vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 29/3/2019. Tuy nhiên giấy biên nhận lại đề ngày 29/3/2018,

vì thời điểm ông Thuận xuống nhà bà Hạnh vay tiền là buổi tối, ông Thuận cũng vội vàng xuống vay tiền và ký nhận xong về luôn, nên bà Hạnh do sơ xuất, nhầm lẫn nên ghi nhầm là năm 2018, thực chất hai bên vay tiền là ngày 29/3/2019, hai bên còn thỏa thuận thời hạn trả là một tháng từ ngày 29/3/2019 đến ngày 29/4/2019. Khi ký bà chỉ nhìn xem số tiền bà Hạnh cho ông Thuận vay có đúng không, ông Thuận có ký nhận vào giấy biên nhận không, chứ bà không để ý đề ngày, tháng, năm của giấy biên nhận. Bà cam đoan lời khai của mình ở trên là đúng sự thật, nếu sai bà xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hiện nay bà đã có tuổi, hay ốm đau nên đi lại cũng hạn chế. Vì vậy bà đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vắng mặt tại các phiên hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án không báo gọi bà nữa. Bà xin chịu trách nhiệm về việc vắng mặt của mình.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, người làm chứng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Hạnh, xử buộc ông Nguyễn Đức Thuận phải có trách nhiệm trả cho bà Hạnh số tiền đã vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, về lãi suất bà Hạnh không yêu cầu ông Thuận phải trả nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chi phí giám định: Buộc ông Thuận phải chịu chi phí giám định theo quy định pháp luật.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh được Tòa án chấp nhận nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự mà bà Hạnh đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Ông Thuận phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Thuận là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên ông Thuận phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thị Hạnh khởi kiện đòi ông Nguyễn Đức Thuận phải trả số tiền đã vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản, xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Nguyễn Đức Thuận có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Đức Thuận được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử nhưng không nhận và vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hạnh thấy rằng: Bà Hạnh cung cấp tài liệu chứng cứ gồm 01 giấy biên nhận đề ngày 29/3/2018 (bản gốc), thể hiện việc ông Nguyễn Đức Thuận có thực hiện giao dịch vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tuy nhiên do sơ xuất khi viết giấy biên nhận nên bà Hạnh đã ghi nhầm năm vay tại giấy biên nhận là năm 2018, thực chất là năm 2019. Giấy biên nhận không thể hiện lãi suất, mà hai bên thỏa thuận ngoài bằng miệng với nhau, thời hạn vay là 01 tháng từ 29/3/2019 đến 29/4/2019. Vì vậy xác định đây là hợp đồng vay tài sản (tiền) có thời hạn và không có lãi suất. Phía bị đơn ông Thuận không thừa nhận việc vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của bà Hạnh vào năm 2019, ông cho rằng bà Hạnh tự ý ký và ghi họ tên của ông phía dưới người vay tiền, nên ông không có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà Hạnh. Tòa án cũng đã giải thích và yêu cầu ông làm đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết ở giấy biên nhận đề ngày 29/3/2018 mà ông cho rằng bà Hạnh đã giả mạo chữ ký, chữ viết của ông. Tuy nhiên ông Thuận từ chối không làm đơn đề nghị giám định. Vì vậy bà Hạnh đã có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết tại giấy biên nhận đề ngày 29/3/2018 và tự nguyện nộp tạm ứng chi phí giám định.

Ngày 06/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn có Quyết định trưng cầu giám định số: 04/2021/QĐ-TCGD gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ để giám định chữ ký, chữ viết của ông Thuận. Tại kết luận giám định số: 844/KLGD-2021 ngày 15/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chữ ký và chữ viết phía dưới người vay tiền tại giấy biên nhận đề ngày 29/3/2018 là chữ viết, chữ ký của ông Nguyễn Đức Thuận”*. Quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của bà Trịnh Thị Lánh là người làm chứng, công bố kết luận giám định tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/7/2021 nhưng ông Thuận không có ý kiến gì về lời khai của bà Lánh, ông không đồng ý với kết luận giám định, ông Thuận cũng không có đơn đề nghị Tòa án giám định lại chữ ký, chữ viết của ông.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc vay nợ giữa bà Hạnh với ông Thuận là có thật, thể hiện ở nội dung giấy biên nhận bản gốc bà Hạnh đã nộp cho Tòa án, theo đó bà Hạnh là người cho vay tiền, ông Thuận là người vay tiền, tại giấy biên nhận ông Thuận có ký nhận, giấy biên nhận không thể hiện lãi suất, thời hạn trả là 01 tháng từ ngày 29/3/2019 đến 29/4/2019, từ khi vay đến nay ông Thuận không trả được khoản tiền gốc và lãi nào cho bà Hạnh. Khi vay có bà Trịnh Thị Lánh là người làm chứng. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ xác định chữ ký, chữ viết phía dưới người vay tiền tại giấy biên nhận đề ngày 29/3/2018 là do ông Thuận viết ra.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Thuận không thừa nhận đã vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tại giấy biên nhận đề ngày 29/3/2018 mà bà Hạnh đã cung cấp cho Tòa án, ông Thuận cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc không vay tiền bà Hạnh theo giấy biên nhận bà Hạnh đã nộp cho Tòa án. Việc bà Hạnh và ông Thuận thực hiện giao dịch hợp đồng vay tài sản đều hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị ai ép buộc, hai bên đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, tuy nhiên ông Thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, không thực hiện đúng theo như hợp đồng vay tài sản đã ký kết. Quan điểm của ông Thuận cho rằng không được vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của bà Hạnh nên ông không có trách nhiệm phải trả số tiền trên là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh là có căn cứ cần được chấp nhận, từ đó cần buộc ông Thuận phải có trách nhiệm trả cho bà Hạnh số tiền đã vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là có căn cứ theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Bà Vũ Thị Hạnh không yêu cầu ông Nguyễn Đức Thuận phải trả lãi đối với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với chi phí giám định: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thuận không thừa nhận chữ ký mang tên ông trên phần người vay tiền tại “giấy biên nhận” do bà Hạnh cung cấp, do đó bắt buộc phải giám định chữ ký làm căn cứ giải quyết vụ án. Ông Thuận không thừa nhận chữ ký nhưng không yêu cầu giám định nên bà Hạnh đã yêu cầu giám định và nộp tạm ứng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí giám định. Kết luận giám định xác định chữ ký ở phần người vay tiền trên giấy biên nhận đúng là chữ ký, chữ viết của ông Thuận, theo quy định của pháp luật thì ông Thuận phải chịu toàn bộ chi phí giám định, bà Hạnh đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên nay cần buộc ông Thuận phải hoàn trả lại cho bà Hạnh số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí giám định đã nộp.

Về án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh được Tòa án chấp nhận nên bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự bà Hạnh đã nộp. Buộc ông Thuận phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Thuận là người cao tuổi được miễn án phí với điều kiện người thuộc đối tượng được miễn phải có đơn đề nghị, tuy nhiên ông Thuận không làm đơn xin miễn án phí mặc dù đã được Tòa án giải thích, hướng dẫn. Tại phiên tòa ông Thuận cũng không đề nghị gì về vấn đề miễn án phí. Do vậy buộc ông Thuận phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 161; Khoản 1 Điều 162; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Hạnh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Đức Thuận.

Buộc ông Nguyễn Đức Thuận phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Hạnh số tiền đã vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Thuận không phải trả lãi đối với số tiền trên vì bà Hạnh không yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Nguyễn Đức Thuận phải chịu 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) số tiền chi phí giám định và ông Thuận phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Hạnh số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã nộp tạm ứng chi phí giám định (Có giấy biên nhận thu tiền kèm theo lưu tại hồ sơ).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Đức Thuận phải nộp số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Hạnh số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0003498 ngày 22/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thắng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Cẩm Vân